| TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 227/2026/QĐST-HNGĐ | *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 77/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông NNT, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp xx, xã Trung Thành, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: xx Bình Thới, phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà TNBT, sinh năm 1984.

Địa chỉ: xx Bình Thới, phường Hòa Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Ông NNT và bà TNBT thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 02/6/2020 do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 11 (nay là Ủy ban nhân dân phường Hòa Bình), Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Không có.

c) Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết.

d) Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông NNT và bà TNBT chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông T và bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004827 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV3;
- THADS TP.HCM;
- UBND P. Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vương Vĩ Bửu**

TAND KHU VỰC 3

5ZQ270326.TL.QDBA
2833